TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2025/HS-ST
Ngày 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn V, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, phường A, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ là Ma Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 12/12/2024, tạm giam ngày 20/12/2024, có mặt.

2. Ngô Văn T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Thôn H, phường A, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A Lô C Đ, phường S, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D1 và bà Trịnh Thị N (đã chết); có vợ là Ngô Thị H và có 03 con; tiền án: 01, Bản án số 175/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 59/2015/HSST ngày 23/04/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn,

chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 12/12/2024, tạm giam ngày 20/12/2024, có mặt.

3. Phạm Văn H1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, phường A, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Lê Thị T1 (đã chết); có vợ là Ngô Thị H3 và có 02 con; tiền án: 02, Bản án số 86/2011/HSST ngày 19/07/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 14 năm tù về tội Giết người, Bản án số 03/2021/HSST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/12/2024, tạm giam ngày 20/12/2024, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H1*: Ông Nguyễn Văn L - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bùi Đình S1, sinh năm 1973; nơi cư trú: L, phường Đ, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Yến N1; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Ý; vắng mặt.

3. Chị Phan Thị Bích N2; vắng mặt.

4. Chị Lô Thị Quỳnh N3; vắng mặt.

5. Anh Lê Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/12/2024, tại thôn D, xã L, huyện A, (nay là tổ dân phố số D, phường A), thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Vũ Văn V, Ngô Văn T, Phạm Văn H1 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng 04 nhân viên nữ là Trần Thị Yến N1, sinh năm 1991, trú tại Ấp B, xã B, huyện L (nay là xã L), tỉnh Đồng Tháp; Trần Thị Ý, sinh năm 2005, trú tại T, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh An Giang; Phan Thị Bích N2, sinh năm 2003, trú tại Ấp B, xã B, huyện L (nay là xã L), tỉnh Đồng Tháp; Lô Thị Quỳnh N3, sinh năm 2006, trú tại: C, Q, tỉnh Nghệ An; thu giữ tại sàn nhà phòng số 2 tầng 2: 01 túi nilon chứa 02 viên nén và 02 mảnh viên nén màu xanh, 01 viên nén màu xám; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng 20.000 đồng đều bám dính chất bột màu trắng. Ngoài ra thu giữ của Vũ Văn V 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, thu giữ của Ngô Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, thu giữ 01 camera có chữ T2 tại cửa ra vào.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H1, thu giữ 02 điện thoại di động Iphone.

Tại Bản Kết luận giám định số 1363/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: 02 viên nén và 02 mảnh viên nén màu xanh đựng trong túi nilon có khối lượng 1,12 gam, là ma túy loại MDMA; 01 viên nén màu xám có khối lượng 0,39 gam, là ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine; tinh thể màu trắng trong túi nilon có khối lượng 1,65 gam, là ma túy loại Ketamine; chất bột bám dính tại đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút cuộn bằng 20.000 đồng là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Vũ Văn V, Ngô Văn T, Phạm Văn H1 và các nhân viên là Lô Thị Quỳnh N3, Trần Thị Ý, Trần Thị Yến N1, Phan Thị Bích N2 đều dương tính với MDMA, Ketamine và Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Vũ Văn V, Ngô Văn T, Phạm Văn H1 khai nhận:

Tối ngày 11/12/2024, Vũ Văn V, Ngô Văn T đến nhà Phạm Văn H1 ăn cơm nhân ngày giỗ mẹ của H1. Ăn uống xong, cả nhóm sang nhà Trường uống nước và thống nhất thuê nhân viên cùng nghe nhạc, sử dụng ma túy và phân công: Trường tìm và mượn địa điểm, V liên hệ mua và trả tiền mua ma túy, H1 trả tiền công cho nhân viên. Thống nhất xong, T gọi điện cho Lê Văn Đ1, sinh năm 1994, ở thôn H, phường A, thành phố Hải Phòng mượn nhà do Đ1 thuê ở tổ dân phố số D, phường A, thành phố Hải Phòng. V gọi điện thoại cho người nam giới tên N4 đặt mua ma túy gồm Ketamine, thuốc lắc cho cả nhóm sử dụng. Sau đó V gọi điện thoại rủ Lô Thị Quỳnh N3 đến nhà Trường rồi cùng T, H1 đi taxi đến nhà Đ1, lên tầng 2 vào phòng số 2. H1 bảo V gọi cho N4 xem đã mang ma túy đến chưa thì N4 bảo V là đang đi. Khoảng 23 giờ ngày 11/12/2024, N4 gọi điện cho V bảo đã để gói ma túy ở sân. V xuống sân lấy gói ma túy mang lên phòng rồi gọi điện thoại hỏi N4 hết bao nhiêu tiền. N4 báo hết tổng số tiền 5.000.000 đồng và nhắn số tài khoản cho V. V chuyển tiền cho N4 nhưng do lỗi mạng nên chưa chuyển được. V lấy 1 viên thuốc lắc màu xanh bẻ làm 2 mảnh, V sử dụng một mảnh và đưa cho N3 sử dụng một mảnh. Số thuốc lắc còn lại V để trên nền nhà ai sử dụng thì tự lấy. V đổ Ketamine ra đĩa sứ trong phòng đánh nhuyễn Ketamine rồi để xuống nền nhà cho mọi người sử dụng. T tự lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng và lấy đĩa Ketamine sử dụng 02 đường Ketamine, Như sử dụng 02 đường Ketamine.

Khoảng 0 giờ ngày 12/12/2024, H1 bảo T gọi nhân viên nữ đến phục vụ; cùng sử dụng ma túy và thống nhất trả công mỗi người 1.000.000 đồng /1 đêm. T gọi 3 nhân viên nữ là Trần Thị Ý, Trần Thị Yến N1, Phan Thị Bích N2 đến. Tại đây, N2, N1 mỗi người sử dụng ½ viên thuốc lắc và 02 đường Ketamine, Ý sử dụng 01 viên thuốc lắc và 01 đường Ketamine. Cả nhóm nghe nhạc, sử dụng ma túy đến khoảng 6 giờ ngày 12/12/2024 thì H1 chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của V để trả tiền cho Ý, N1, N2. Khi T xuống mở cửa cho Ý, N1, N2 ra về thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHP-P1 ngày 28/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Văn V, Ngô Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Văn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 136/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Ngô Văn T 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn.

Tại phiên toà, các bị cáo V, T đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố là đúng các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H1 thay đổi lời khai, khai không bảo T gọi nhân viên nữ đến, không thống nhất với 2 bị cáo còn lại về việc sử dụng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 136/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ, 01 camera có chữ Tapo. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Ngô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Phạm Văn H1. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H1 trình bày*: Bị cáo H1 bị truy tố và xét xử là không oan, tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo H1 khai không bảo T gọi các nhân viên nữ đến, bị cáo H1 bị truy tố theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn V, Ngô Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phạm Văn H1 thay đổi lời khai, không thừa nhận việc thống nhất với V và T về việc cùng sử dụng ma túy, bị cáo không bảo T gọi nhân viên nữ đến, bị cáo chỉ thừa nhận có chuyển khoản tiền cho V để trả tiền cho các nhân viên. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ khoảng 23 giờ ngày 11/12/2024 đến 06 giờ 15’ ngày 12/12/2024, Ngô Văn T mượn nhà ở của anh Lê Văn Đ1 ở tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; thống nhất với Vũ Văn V, Phạm Văn H1 về việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy, phân công V mua ma túy gồm thuốc lắc, K; H1 bảo T gọi và trả tiền công cho 03 nhân viên nữ đến để sử dụng ma túy là Trần Thị Ý, Trần Thị Yến N1, Phan Thị Bích N2, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn V, Ngô Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát

sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V, H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo V, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo V, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H1, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, quanh co nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội của mình, thể hiện bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị của Viện kiểm sát không cho bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể, không có người chỉ huy, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo T mượn nhà của Lê Văn Đ1, thống nhất với V và H1 cùng tổ chức sử dụng trái phép ma túy; bị cáo V trực tiếp liên lạc, chuyển tiền mua ma túy; bị cáo H1 bảo gọi và trả tiền cho 03 nhân viên nữ đến để sử dụng ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đối với bị cáo H1 phải cao hơn bị cáo V, T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vỏ bao gói, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ, 01 camera có chữ Tapo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Ngô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Phạm Văn H1 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Phạm Văn H1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo V, H1.

[10] Đối với Lô Thị Quỳnh N3, Trần Thị Ý, Trần Thị Yến N1, Phan Thị Bích N2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Đối với anh Lê Văn Đ1 cho Ngô Văn T mượn nhà nhưng không biết việc T cùng đồng phạm sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[12] Đối với người đàn ông tên N4 bán ma túy cho Vũ Văn V, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố H không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 07 (*B*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 (*Bảy*) năm 06 (*S2*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 136/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (*C*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2024.

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 09 (*C*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1363MT-/PC09, 01 (một) phong bì niêm phong số 1363MT-A/PC09, 01 (một) phong bì niêm phong số 1363MT-B/PC09, 01 (một) hộp giấy niêm phong số 1363MT-C/PC09 chứa số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ, 01 camera có chữ Tapo.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, kiểm tra cài đặt có số imei 359481986110186 thu giữ của Vũ Văn V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, kiểm tra cài đặt có số imei 356724119470388 thu giữ của Ngô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, kiểm tra cài đặt có số Imei 352851113146658 thu giữ của Phạm Văn H1.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, kiểm tra cài đặt có số imei 354948441825074.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (Iphone không khả dụng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2025 giữa Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. (Đang lưu giữ tại kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn V, Ngô Văn T, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Khoa